TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 04/10/2018
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và Ông Nguyễn Đăng Dũng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở TAND huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị Th Sinh năm 1989 (Có mặt).

ĐKHK: Xóm 1- Bến H - Thị Trấn H - huyện Th - tỉnh B

Hiện trú tại: Thôn L - xã T - huyện V - tỉnh B

Bị đơn: Anh Vũ Đức H Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

ĐKHK: Xóm 1- Bến H - Thị Trấn H - huyện Th - tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Vũ Đức H ngày 19/02/2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Thị Trấn H- Th- tỉnh B. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị về nhà anh H chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2017 thì mâu thuẫn đã trầm trọng và chị bỏ về nhà đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức H để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 18/11/2009, Vũ Phương V, sinh ngày 21/12/2011 và Vũ Đức L, sinh ngày 27/6/2014. Hiện nay các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Th trình bày chị xác định vợ chồng không có gì và chị không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai anh Vũ Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của chị Th về thời gian kết hôn cũng như cuộc sống chung của vợ chồng là đúng và anh xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 18/11/2009, Vũ Phương V, sinh ngày 21/12/2011 và Vũ Đức L, sinh ngày 27/6/2014. Hiện nay các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị Th. Ly hôn do anh thường xuyên đi làm ăn xa không nuôi được các cháu, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung thì anh nhất trí.

Về tài sản, công nợ và đất nông nghiệp: Anh xác định vợ chồng không có gì và anh không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng anh H đều vắng mặt.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Vũ Đức H và nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Đức H.

2.Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 18/11/2009, cháu Vũ Phương V, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Vũ Đức L, sinh ngày 27/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung , công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Các đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng anh H đều vắng mặt, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn anh Vũ Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với anh Vũ Đức H 19 tháng 02 năm 2009, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn H- Th- tỉnh B đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th; Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H là có thật; nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh H đã có bản tự khai và anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và anh nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Th, tuy nhiên Tòa án triệu tập anh đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh đều vắng mặt điều này càng thể hiện anh không có thiện chí muốn đoàn tụ vợ chồng . Tại phiên toà hôm nay anh H vắng mặt; Xét thấy lời đề nghị của chị Th xin được ly hôn anh H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Đức H là đúng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Đức H đều trình bày vợ chồng có có 03 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 18/11/2009, Vũ Phương V, sinh

ngày 21/12/2011 và Vũ Đức L, sinh ngày 27/6/2014. Ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Tại bản tự khai anh H trình bày do anh làm ăn xa nên anh nhất trí giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Xét lời đề nghị của chị Th, ý kiến của anh H HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh H nên cần giao cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Đức H đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Phương L, sinh ngày 18/11/2009, cháu Vũ Phương V, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Vũ Đức L, sinh ngày 27/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01251 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh BN.*
- *VKSND huyện Thuận Thành..*
- *THA huyện Thuận Thành.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn